

Số: 2162/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch phân bổ giường bệnh và thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-BYT ngày 31/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chí phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BYT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Covid-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2);

Căn cứ Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu cho các khu vực điều trị người bệnh Covid-19;

Căn cứ Công văn số 6589/BYT-KCB ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Công điện số 1068/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đảm bảo duy trì công tác khám chữa bệnh thường quy;

Căn cứ Thông báo số 368-TB/TU ngày 13/8/2021 và Thông báo số 374-TB/TU ngày 01/9/2021 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 382/TTr-SYT ngày 22/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 2816/KH-SYT ngày 22/8/2021 của Sở Y tế về việc phân bổ giường bệnh và thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (kèm theo Kế hoạch số 2816/KH-SYT ngày 22/8/2021 của Sở Y tế).

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch phê duyệt tại Quyết



định này.

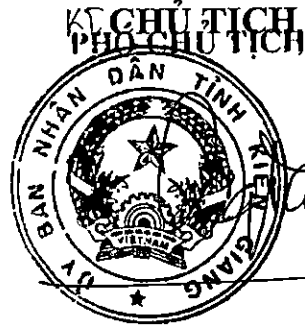
Giao Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí và hướng dẫn Sở Y tế thực hiện Quyết định này theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- TV. Trung tâm Chỉ huy tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tthuy (03b).



Nguyễn Lưu Trung



Số: 2816/KH-SYT

Kiên Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2021

HỎA TỐC

KẾ HOẠCH

Phân bổ giường bệnh và thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-BYT ngày 31/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chí phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2);

Căn cứ Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các Khu vực điều trị người bệnh COVID-19;

Căn cứ Thông báo số 368-TB/TU ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 6589/BYT-KCB ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Công điện số 1068/CD-TTg của TTg và đảm bảo duy trì công tác KCB thường quy và Công văn số 996/KCB-QLHN ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc thực hiện Công điện số 1068/CD-TTg;

Căn cứ vào điều kiện thực tế và năng lực điều trị của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch phân bổ giường bệnh và thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá, phân loại người bệnh COVID-19 dựa trên nội dung/tiêu chí/dấu hiệu phân loại mức độ lâm sàng và nguy cơ nhằm đưa ra hướng xử trí kịp thời, phù hợp và bố trí người bệnh theo đúng phân tầng điều trị.

2. Xây dựng kế hoạch, phương án thu dung, điều trị; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự, trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc, hóa chất, sinh phẩm ... và nâng cao năng lực chuyên môn sẵn sàng đáp ứng với các tình huống dịch bệnh tại địa phương.

3. Bảo đảm thực hiện các biện pháp cách ly an toàn, triệt để và quy định về phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-COV-2 trong các cơ sở điều trị COVID-19.

4. Tuân thủ các hướng dẫn về chẩn đoán và điều trị COVID-19; phát hiện sớm những trường hợp người bệnh có nguy cơ diễn biến nặng để can thiệp kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng người bệnh tiến triển nặng, tử vong tại các cơ sở điều trị.

II. NỘI DUNG

1. Phân tầng và thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19:

1.1. Phân tầng điều trị: gồm có 03 tầng

- Tầng 1: Điều trị người bệnh không triệu chứng
- Tầng 2: Điều trị người bệnh nhẹ và vừa
- Tầng 3: Điều trị người bệnh nặng và nguy kịch

1.2. Thu dung và điều trị bệnh nhân COVID-19:

1.2.1. Không tổ chức điều trị:

- TTYT huyện Giang Thành, TTYT Tp. Rạch Giá, TTYT huyện U Minh Thượng, TTYT huyện Châu Thành, Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y dược cổ truyền: phải bố trí khu vực sàng lọc, phân luồng, cách ly tạm thời, sơ cấp cứu, vận chuyển người bệnh đến các cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19 theo phân tầng điều trị. Đồng thời phải xây dựng kế hoạch, phương án thu dung, điều trị khi dịch bùng phát, số lượng bệnh nhân nhiều, các cơ sở điều trị Covid-19 quá tải.

- Bệnh viện đa khoa tư nhân Bình An, Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Phú Quốc: phải bố trí khu vực sàng lọc, phân luồng, cách ly tạm thời, sơ cấp cứu, vận chuyển người bệnh đến các cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19 theo phân tầng điều trị. Xây dựng kế hoạch, phương án thu dung, điều trị khi dịch bùng phát, số lượng bệnh nhân nhiều, các cơ sở điều trị Covid-19 quá tải, trong đó dành ít nhất 40% giường bệnh để thu dung, quản lý, điều trị người bệnh Covid-19.

- Các phòng khám đa khoa tư nhân bố trí khu vực sàng lọc, phân luồng, cách ly tạm thời, sơ cấp cứu, vận chuyển người bệnh đến các cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19 theo phân tầng điều trị.

1.2.2. Điều trị người bệnh không triệu chứng (Tầng 1): TTYT Kiên Hải (03 Trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế huyện) và các khu điều trị khác bố trí ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do huyện, thành phố thành lập.

1.2.3. Điều trị người bệnh đến mức độ nhẹ và mức độ vừa do đơn vị xem xét phù hợp với từng đơn vị (Tầng 1 và một phần của Tầng 2): TTYT huyện: An Minh, An Biên, Tân Hiệp, Gò Quao, Kiên Lương, Hòn Đất; Bệnh viện đa khoa tỉnh cơ sở cũ (1000 giường) và Bệnh viện dã chiến.

1.2.4. Điều trị người bệnh đến mức độ vừa (Tầng 2): TTYT huyện Vĩnh Thuận, TTYT huyện Giồng Riềng, TTYT thành phố Phú Quốc, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi [các đơn vị phải triển khai ngay: liệu pháp oxy lưu lượng cao qua ống thông mũi (HFNC) và thở máy tại đơn vị, để xử trí kịp thời khi người bệnh có diễn biến nặng].

1.2.5. Điều trị người bệnh đến mức độ nặng (một phần của Tầng 3): TTYT thành phố Hà Tiên.

1.2.6. Điều trị người bệnh đến mức độ nguy kịch (Tầng 3): Bệnh viện đa khoa tỉnh mới (150 giường).

Lưu ý: Các mức độ bệnh phân loại theo Quyết định số 3416/QĐ-BYT.

2. Đánh giá nguy cơ người bệnh (theo Quyết định số 3646/QĐ-BYT):

STT	Màu và phân loại nguy cơ	Nội dung/ tiêu chí/ dấu hiệu	Xử trí
1	Xanh Mức Nguy cơ thấp	Tuổi ≤ 45 tuổi và không mắc bệnh lý nền (Phụ lục 1); HOẶC Đã tiêm đủ 2 liều vắc xin phòng COVID-19 trước ngày xét nghiệm dương tính ít nhất 12 ngày; HOẶC Sức khỏe chưa có dấu hiệu bất thường, SpO ₂ từ 97% trở lên.	1. Chuyển đến cơ sở thuộc " Tầng 1 của tháp điều trị ". 2. Đánh giá lại mức độ nguy cơ hằng ngày, chuyển màu/mức nguy cơ phù hợp.
2	Vàng Nguy cơ trung bình	Tuổi từ 46-64 tuổi và không mắc bất kỳ bệnh lý nền (Phụ lục 1); HOẶC Sức khỏe có dấu hiệu bất thường như sốt (từ 37,5°C trở lên), ho, đau họng, rát họng, đau ngực... (Phụ lục 2); HOẶC SpO ₂ từ 95% đến 96%; HOẶC Tuổi ≤ 45 tuổi và mắc một trong các bệnh lý nền (Phụ lục 1).	1. Chuyển vào cơ sở thuộc " Tầng 2 của tháp điều trị ". 2. Đánh giá lại mức độ nguy cơ hằng ngày, chuyển màu/mức nguy cơ phù hợp.
3	Đỏ cam Nguy cơ cao	Tuổi từ 65 tuổi trở lên và không mắc bệnh lý nền (Phụ lục 1); HOẶC Phụ nữ có thai; HOẶC Trẻ em dưới 5 tuổi HOẶC SpO ₂ từ 93% đến 94%.	1. Chuyển vào cơ sở thuộc " Tầng 3 của tháp điều trị ". 2. Đánh giá lại mức độ nguy cơ hằng ngày, chuyển màu/mức nguy cơ phù hợp.
4	Đỏ Nguy cơ rất cao	Tuổi từ 65 tuổi trở lên và mắc một trong các bệnh lý nền (Phụ lục 1); HOẶC Người bệnh trong độ tuổi bất kỳ đang trong tình trạng cấp cứu (Phụ lục 3); HOẶC SpO ₂ từ 92% trở xuống; HOẶC Người bệnh đang có tình trạng: - thở máy - đang có ống mở khí quản - liệt tứ chi - đang điều trị hóa xạ trị.	Chuyển vào cơ sở thuộc " Tầng 3 của tháp điều trị "

3. Điều trị và chuyển tuyến:

- Nguyên tắc điều trị và chuyển viện: phát hiện bệnh nơi nào thì nơi đó tiếp nhận và điều trị theo phân tầng điều trị tại mục 1, không hướng dẫn cho người bệnh tự di chuyển về địa phương nơi cư trú; cơ sở điều trị ở tầng cao hơn, điều trị cho người bệnh thuộc tất cả tầng dưới; khi hết khả năng thu dung, điều trị hoặc người bệnh diễn biến vượt phân tầng điều trị thì chuyển tuyến về cơ sở điều trị ở tầng cao hơn và cơ sở điều trị ở tầng cao hơn còn khả năng thu dung, điều trị; ưu tiên chuyển đến cơ sở điều trị gần nhất, tránh vận chuyển xa, khi chuyển tuyến phải trao đổi thống nhất với cơ sở tiếp nhận điều trị.

- Trong quá trình điều trị, chăm sóc, nếu các đơn vị có những khó khăn về chuyên môn thì báo cáo Sở Y tế để cử đội phản ứng nhanh của Bệnh viện đa khoa tỉnh xuống hỗ trợ hoặc tiến hành hội chẩn từ xa, tránh chuyển tuyến khi chưa thật cần thiết, không đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.

- Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của Bệnh viện đa khoa tỉnh thì thực hiện chuyển tuyến lên bệnh viện tuyến trên theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Phân bổ giường bệnh:

STT	Đơn vị	Giường bệnh điều trị giao cho đơn vị	Giường bệnh điều trị có thể mở rộng thêm	Dự kiến giường bệnh điều trị bố trí ngoài cơ sở điều trị trong tình huống dịch bùng phát	Tổng cộng
1.	BVĐK tỉnh cơ sở mới	150	0	0	150
2.	BVĐK tỉnh cơ sở cũ	1000	0	0	1000
3.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	210	0	0	210
4.	TTYT Tp. Hà Tiên	70	0	500	570
5.	TTYT Tp. Phú Quốc	100	50	500	650
6.	TTYT huyện Vĩnh Thuận	30	0	300	330
7.	TTYT huyện Giồng Riềng	40	50	100	190
8.	TTYT huyện Gò Quao	20	30	100	150
9.	TTYT huyện Tân Hiệp	20	50	60	130
10.	TTYT huyện An Biên	20	70	0	90
11.	TTYT huyện An Minh	20	80	0	100

12.	TTYT huyện Hòn Đất	20	20	100	140
13.	TTYT huyện Kiên Lương	30	50	100	180
14.	TTYT huyện Kiên Hải	40	10	0	50
Tổng cộng		1770	410	1760	3940

Như vậy, tổng số giường điều trị hiện nay bố trí được là 1.770, có thể mở rộng tại đơn vị là 410 và giường bệnh bố trí ngoài đơn vị là 1.760 nâng tổng số giường bố trí điều trị trong tình huống khẩn cấp như hiện nay lên 3.940.

5. Về tiêu chuẩn xuất viện:

a) Xuất viện vào ngày thứ 10 kể từ thời điểm xét nghiệm (+) với SARS-CoV-2 khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- Không có triệu chứng lâm sàng trong vòng 10 ngày kể từ thời điểm xét nghiệm (+) với SARS-CoV-2.

- Tối thiểu lấy hai mẫu bệnh phẩm liên tiếp (*cách nhau tối thiểu 24 giờ*) có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp real-time RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2; thời gian từ khi lấy mẫu bệnh phẩm cuối cùng tới khi ra viện không quá 24h.

b) Xuất viện vào ngày thứ 14 kể từ thời điểm xét nghiệm (+) với SARS-CoV-2 khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có triệu chứng lâm sàng trong 10 ngày kể từ thời điểm xét nghiệm (+) với SARS-CoV-2.

- Tối thiểu lấy hai mẫu bệnh phẩm liên tiếp (*cách nhau tối thiểu 24 giờ*) có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp real-time RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2; thời gian từ khi lấy mẫu bệnh phẩm cuối cùng tới khi ra viện không quá 24h.

c) Xuất viện sau ngày thứ 14 kể từ thời điểm xét nghiệm (+) với SARS-CoV-2 (ngày ra viện được xác định là sau 3 ngày kể từ ngày không còn triệu chứng lâm sàng + đảm bảo tiêu chuẩn về kết quả xét nghiệm).

- Có triệu chứng lâm sàng sau 10 ngày kể từ thời điểm xét nghiệm (+) với SARS-CoV-2.

- Tối thiểu lấy hai mẫu bệnh phẩm liên tiếp (*cách nhau tối thiểu 24 giờ*) có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp real-time RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2; thời gian từ khi lấy mẫu bệnh phẩm cuối cùng tới khi ra viện không quá 24h.

d) Đối với tiêu chuẩn xuất viện khi nồng độ vi rút thấp ($Ct \geq 30$) phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Nồng độ vi rút SARS-CoV-2 thấp ($Ct \geq 30$) phải giảm dần (giá trị Ct lần 2 > lần 1).

- Người bệnh không có triệu chứng lâm sàng.

- Cơ sở điều trị: khi cho người bệnh xuất viện phải thống nhất với địa phương, để khảo sát, đánh giá tại gia đình người bệnh có đủ điều kiện cách ly theo quy định; địa phương phải đảm bảo theo dõi được bệnh nhân hàng ngày và đưa người bệnh đến cơ sở điều trị khi thân nhiệt cao hơn 38°C ở hai lần đo liên tiếp hoặc có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng bất thường nào.

- Đối với địa phương: khi tiếp nhận bệnh nhân từ cơ sở điều trị, cách ly tại nhà phải đảm bảo đủ điều kiện như nội dung gạch đầu dòng thứ 3 của mục này; nếu nhà người bệnh không đủ điều kiện cách ly thì cho người bệnh cách ly riêng biệt tại cơ sở cách ly tập trung hoặc trao đổi ngược lại với cơ sở điều trị.

6. Theo dõi sau xuất viện

a) Người bệnh cần tiếp tục được cách ly phù hợp tại nhà dưới sự giám sát của y tế cơ sở, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 huyện, thành phố và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thêm 14 ngày và theo dõi thân nhiệt tại nhà 2 lần/ngày, nếu thân nhiệt cao hơn 38°C ở hai lần đo liên tiếp hoặc có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng bất thường nào thì cần đến ngay cơ sở y tế để thăm khám và xử trí kịp thời.

b) Bàn giao, vận chuyển người bệnh sau khi xuất viện: Thực hiện theo Công văn số 425/CV-BCĐ ngày 19/01/2021 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19 và các văn bản thay thế khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ y, dược

- Làm đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch; tham mưu điều chỉnh kế hoạch theo tình hình dịch bệnh trong tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác chuyên môn về thu dung và điều trị bệnh nhân Covid-19 theo kế hoạch.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch mua sắm thuốc phục vụ công tác thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

- Đảm bảo công tác báo cáo kịp thời, đúng theo quy định về số liệu người bệnh COVID-19 đang điều trị, tử vong tại các cơ sở điều trị COVID-19.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Tham mưu xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, phương tiện phòng hộ cá nhân, test nhanh xét nghiệm.... phục vụ công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

- Phối hợp với Văn phòng Sở Y tế tiếp nhận, phân bổ các trang thiết bị, vật tư y tế, xe cấp cứu... từ các nguồn tài trợ tới các đơn vị được phân công thu dung, điều trị COVID-19, đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm cung ứng, điều phối các trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, phương tiện phòng hộ cá nhân, test nhanh xét nghiệm.... đáp ứng nhu cầu khẩn cấp tại các cơ sở điều trị COVID-19 và bệnh viện dã chiến.

- Phối hợp tổ, ban của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức mua sắm các mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, phương tiện phòng hộ cá nhân, test nhanh xét nghiệm.... phục vụ công tác phòng, chống dịch.

3. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu bố trí, điều động nhân sự để phục vụ cho công tác thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 theo kế hoạch.

- Triển khai phân bổ nguồn nhân lực nhân viên y tế tăng cường cho các cơ sở điều trị COVID-19 theo phân tuyến điều trị, đảm bảo phù hợp với quy mô của từng đơn vị.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều phối tình nguyện viên đến hỗ trợ các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

- Cập nhật và thống kê tình hình nhân viên y tế bị phơi nhiễm trong quá trình công tác tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu chuyển đổi công năng một phần hoặc toàn phần sang điều trị COVID-19 của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động chuẩn bị kế hoạch hỗ trợ về nhân lực y tế cho các huyện, thành phố trong tình huống dịch bùng phát rộng.

- Chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bổ sung nguồn nhân lực tại các bệnh viện dã chiến thu dung điều trị. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho các bệnh viện dã chiến mới chuẩn bị đi vào hoạt động trong thời gian tới.

4. Văn phòng Sở Y tế:

- Đầu mối đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế, nhằm đưa những thông tin kịp thời, chính xác nhất tới người dân.

- Tham mưu văn bản chỉ đạo và giám sát việc nhập dữ liệu vào các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở y tế.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính tiếp nhận, phân bổ các trang thiết bị, vật tư y tế, xe cấp cứu... từ các nguồn tài trợ tới các đơn vị được phân công thu dung, điều trị COVID-19.

5. Phòng Quản lý Bảo hiểm y tế và Hành nghề y dược:

- Tham mưu công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người bệnh COVID-19.

- Tham mưu việc vận động, thu hút y tế tư nhân tham gia vào công tác phòng, chống dịch của tỉnh.

6. Thanh tra Sở

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra quy chế thường trực tại các cơ sở điều trị COVID-19 theo quy định.

- Chủ động nắm bắt các thông tin truyền thông trên mạng xã hội, phát hiện kịp thời các thông tin không chính xác với nội dung gây hoang mang dư luận để phối hợp xử lý theo quy định.

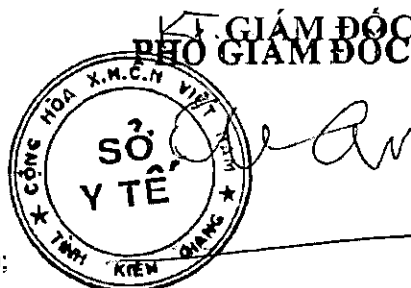
7. Các bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch tại đơn vị.
- Đánh giá, phân loại người nhiễm SARS-CoV-2 theo Quyết định số 3646/QĐ-BYT ngày 31/7/2021 của Bộ Y tế.
- Đánh giá mức độ lâm sàng người nhiễm SARS-CoV-2 theo Quyết định số 3416/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế
- Tổ chức tập huấn chuyên môn về chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2) theo Quyết định số 3416/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế.
- Đảm bảo tuân thủ các quy định về phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-COV-2 trong các cơ sở điều trị COVID-19.
- Chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc, hóa chất, phương tiện phòng hộ cá nhân, test nhanh xét nghiệm,.... phục vụ công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 tại đơn vị.
- Tổ chức tập huấn cho các tình nguyện viên tham gia công tác chăm sóc người bệnh tại các bệnh viện điều trị COVID-19 về phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV-2, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo kịp thời công tác điều trị bệnh nhân COVID-19 về Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch phân bổ giường bệnh và thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sở Y tế yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện; căn cứ vào tình hình dịch bệnh của tỉnh và địa phương báo cáo Sở Y tế điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp; Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết. /

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBND tỉnh (b/c);
- TV BCĐ. PCDB Covid-19 tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, Tp (p/h);
- GD và các PGD SYT (b/c);
- Các phòng chuyên môn SYT (t/h);
- Các bệnh viện; TTYT huyện, Tp (t/h);
- Các PKĐK tư nhân (t/h);
- Trang TTĐT SYT;
- Trang HSCV;
- Lưu VT, ntphong. "HT"



Nguyễn Trúc Giang



CÁC BỆNH NÊN CŨNG DUY CŨNG CAO

1. Đái tháo đường
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các bệnh phổi khác
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác)
4. Bệnh thận mạn tính
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu
6. Béo phì, thừa cân
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)
8. Bệnh lý mạch máu não
9. Hội chứng Down
10. HIV/AIDS
11. Bệnh lý thần kinh, bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ
12. Bệnh hồng cầu hình liềm
13. Bệnh hen suyễn
14. Tăng huyết áp
15. Thiếu hụt miễn dịch
16. Bệnh gan
17. Rối loạn sử dụng chất gây nghiện
18. Sử dụng corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác
19. Các loại bệnh hệ thống



CÁC DẤU HIỆU, BIỂU HIỆN NHIỄM SARS-COV-2

1. Ho
2. Sốt (trên 37,5 độ C)
3. Đau đầu
4. Đau họng, rát họng
5. Sổ mũi, chảy mũi, ngạt mũi
6. Khó thở
7. Đau ngực, tức ngực
8. Đau mỏi người, đau cơ
9. Mất vị giác
10. Mất khứu giác
11. Đau bụng, buồn nôn
12. Tiêu chảy



TÌNH TRẠNG CẤP CỨU

1. Rối loạn ý thức
2. Khó thở, thở nhanh > 25 lần/phút hoặc $SpO_2 < 94\%$
3. Nhịp tim nhanh > 120 nhịp/phút
4. Huyết áp tụt, huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg
5. Bất kỳ dấu hiệu bất thường khác mà nhân viên y tế chỉ định xử trí cấp cứu.